

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2022/HNGĐ- PT

Ngày 16/9/2022

V/v “tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;

Bà Đoàn Thị Kim Thương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25/8/2022 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh H, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn N, xã Cam H, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Trần Ngọc H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Võ Phúc A, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Trần Ngọc H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Anh H và ông Võ Trần Ngọc H trước đây là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 48/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, trong đó

giao cháu Võ Phúc Bách T, sinh ngày 03/02/2012 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2014 cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Ông H cấp dưỡng nuôi con đầy đủ theo Quyết định của Tòa án.

Tuy nhiên, cháu T nay đã học lớp 6 nên việc chi phí ăn học của cháu phải tăng lên, mức cấp dưỡng theo Quyết định của Tòa án trước đây mỗi tháng 1.000.000 đồng là không đảm bảo để nuôi con. Bà H được biết, mức lương chính của ông H khoảng 10.000.000 đồng.

Vì vậy, bà H làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng lên 2.500.000 đồng. Thời điểm thay đổi mức cấp dưỡng kể từ tháng 6/2022.

Tại văn bản ngày 03/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Trần Ngọc H trình bày:

Ông Võ Trần Ngọc H đồng ý với phần trình bày của bà H về việc hàng tháng ông H cấp dưỡng đầy đủ cho con là cháu Võ Phúc Bách T theo đúng Quyết định của Tòa án.

Đối với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng lên 2.500.000 đồng thì ông H không đồng ý vì mức thu nhập hiện tại của ông H là 6.427.711 đồng/tháng, nên ông vẫn giữ nguyên mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng.

Trường hợp nếu bà H không đủ điều kiện để chăm sóc con thì ông H xin nhận nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông H có nguyện vọng cho cháu Tùng được nhập học một trường nào đó tại thành phố Đông Hà nhằm tạo điều kiện cho cháu tiếp cận với môi trường học tốt hơn, mọi chi phí ông H sẽ lo liệu.

Bà H không thực hiện việc đưa cháu về thăm ba và nội vào các dịp nghỉ hè, tết...; Nếu cháu về thăm nội hoặc gặp ba, ông H luôn hỗ trợ theo mức tình cảm cha con về áo quần, sách vở hoặc tiền; thời gian qua cũng đã làm như vậy.

Do đó, ông H yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, đã áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

- *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Anh H.*

- *Buộc ông Võ Trần Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Phúc Bách T, sinh ngày 03/02/2012 mỗi tháng 1.600.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tùng thành niên và có khả năng lao động.*

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2022, bị đơn ông Võ Trần Ngọc H kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong với lý do:

Hiện nay, mức lương hàng tháng của ông H là 6.427.711 đồng, bản thân hiện đang còn đi học nghiên cứu sinh và học văn bằng 2 đại học Dược tại Hà Nội, đang nuôi hai con còn nhỏ (với người vợ sau). Ngoài mức thu nhập từ lương hàng tháng do cơ quan chi trả, ông H không có nguồn thu nhập nào khác, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.600.000 đồng là vượt quá khả năng của ông.

Vì vậy, ông H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh H, giữ nguyên mức cấp dưỡng trước đây mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc chấp hành thủ tục tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Trần Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Trần Ngọc H về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Thời hạn kháng cáo: Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận để xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Võ Trần Ngọc H, HĐXX thấy rằng:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương số 48/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2013 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong quyết định: Giao cháu Võ Phúc Bách T, sinh ngày 03/02/2012 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2014 cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

HĐXX thấy, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Phúc Bách Tùng theo Quyết định của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong từ năm 2014 đến nay. Theo đơn khởi kiện và bản trình bày ý kiến đề ngày 15/7/2022 của bà H thì hiện nay, cháu T đã 10 tuổi với các chi phí hàng tháng như học phí văn hoá, học phí các môn phát triển thể chất như bơi lội, năng khiếu...; học phí học thêm các môn văn hoá định hướng đại học lâu dài gồm Toán, lý, hoá, anh; tiền ăn uống, sách vở, quần áo, phát triển kỹ năng sống, trang thiết bị điện tử phục vụ cho việc học tập, phương tiện đi lại, tham gia sinh hoạt cộng đồng với mức chi phí dao động hàng tháng từ 3,5 - 4 triệu đồng, trong khi đó mức thu nhập hàng tháng của bà H là khoảng 7.000.000 đồng.

Hiện nay, bà H đang phải chăm sóc nuôi dưỡng thêm một đứa con nhỏ 02 tuổi nên mức cấp dưỡng theo Quyết định của Toà án không đáp ứng đủ chi phí ăn học của con, ông H có mức lương hiện nay là 10.000.000 đồng nên bà H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T thành niên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cung cấp bản xác nhận mức thu nhập của ông H là 6.427.711 đồng/tháng (có xác nhận thủ trưởng cơ quan ông H) và trình bày ý kiến không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng với lý do: Mức thu nhập thấp, đang nghiên cứu sinh tiến sĩ, ngoài ra, bản thân đã có vợ và nuôi 02 con nhỏ (con lớn 07 tuổi và con nhỏ 03 tuổi); hai vợ chồng ông H đang sống cùng bố mẹ già hơn 75 tuổi. Nếu bà H không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con thì ông H xin nhận nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ kết quả xác minh tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm - Sở y tế tỉnh Quảng Trị về mức thu nhập của ông Võ Trần Ngọc H thể hiện: Ông Võ Trần Ngọc H hiện đang công tác tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Trị có tổng mức thu nhập là 6.427.711 đồng/tháng, không có thêm khoản phụ cấp khác, ông H hiện đang nghiên cứu sinh tiến sĩ nên cơ quan chỉ trả lương cho ông H học tập và nghiên cứu. Đối với các khoản thu nhập ngoài cơ quan thì đơn vị không biết.

Như vậy, ông H là người có công việc và thu nhập ổn định; cháu T hiện nay đã chuẩn bị bước vào lớp 6, các khoản chi phí cho cháu như ăn, mặc, tiền học phí, các

khoản chi phí khác cũng đã cao hơn rất nhiều so với thời điểm ông H bắt đầu cấp dưỡng nuôi con (*từ tháng 01/2014*).

Do đó, bà Hxin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, việc bà Hyêu cầu ông H phải tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 2.500.000 đồng/tháng là vượt quá khả năng thực tế, mức thu nhập, hoàn cảnh hiện tại của ông H hiện nay, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi cháu Tùng là 1.600.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tùng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với các quy định tại Điều 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ Trần Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Phúc Bách Tùng, sinh ngày 03/02/2012 mỗi tháng 1.600.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tùng thành niên và có khả năng lao động là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Trần Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H phải chịu án phí DSST và án phí DSPT theo quy định của pháp luật.

[4] Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Trần Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 148 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 26, khoản 1, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về “*yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*” của bà Nguyễn Thị Anh H. Buộc ông Võ Trần Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Phúc Bách T, sinh ngày 03/02/2012 mỗi tháng 1.600.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/9/2022) cho đến khi cháu Tùng thành niên và có khả năng lao động.

- Bản án này thay thế mức cấp dưỡng nuôi con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2013/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Ông Võ Trần Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSPT, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSPT đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000228 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Ông H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí DSST.

3. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Luật

